|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND  (Dự thảo) | *Ninh Thuận, ngày*  *tháng năm 2023* |

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi thực hiện một số chính sách trong Đề án một số cơ chế chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN KHÓA XI KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;*

*Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.*

*Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới;*

*Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi;*

*Căn cứ Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành "Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng";*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.*

*Căn cứ Thông tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Nghị quyết số*[*09/2020/NQ-HĐND*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=09/2020/NQ-H%C4%90ND&match=True&area=2&lan=1&bday=17/7/2020&eday=17/7/2020)*ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Thông qua Đề án một số cơ chế chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi một số chính sách trong Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua quy định, mức chi thực hiện một số chính sách trong Đề án một số cơ chế chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026 với các nội dung như sau:**

**1. Đối tượng áp dụng**

a) Các đơn vị, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao triển khai thực hiện các nội dung trong Đề án một số cơ chế chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026 theo quy định .

b) Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện các nội dung trong Đề án.

**2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định nội dung mức chi thực hiện một số chính sách trong Đề án một số cơ chế chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026.

**3. Nội dung, mức chi thực hiện một số chính sách trong Đề án**

3.1. Chính sách phát triển ngành kinh tế:

a) Dồn điền đổi thửa, cải tạo, xây dựng 10 cánh đồng có kết cấu hạ tầng hợp lý, đồng bộ. Định mức thực hiện: 35 triệu đồng/ha. Thực hiện từ vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

b) Phát triển các mô hình VAC trên đất dốc, cằn cỗi theo mô hình chống hạn gắn với giảm nghèo và tạo sinh kế bền vững cho người dân. Định mức thực hiện: 300 triệu đồng/mô hình hoặc dự án. Thực hiện từ vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

3.2. Chính sách phát triển Văn hóa - Giáo dục - Y tế:

a) Các nội dung chi trong cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em như sau:

a1) Mua sản phẩm cao năng lượng (HEBI) điều trị cho trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cấp tính vừa và nặng, liều lượng điều trị ngoại trú áp dụng theo Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế. Trong trường hợp quy định áp dụng cho liều lượng điều trị được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được áp dụng theo quy định hiện hành để thực hiện. Định mức xác định: liều lượng sản phẩm/trẻ/ngày nhân với đơn giá của sản phẩm nhân với số ngày điều trị/trẻ nhân với số trẻ điều trị. Mức hỗ trợ không quá 2.244 triệu đồng cho cả giai đoạn 2022-2026. Thực hiện từ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.

a2) Mua Đa vi chất cho trẻ suy dinh dưỡng không thuộc trường hợp tại điểm a1 trên, liều lượng áp dụng theo Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế. Trong trường hợp quy định áp dụng cho liều lượng điều trị được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được áp dụng theo quy định hiện hành để thực hiện. Định mức xác định: liều lượng sản phẩm/trẻ/tháng nhân với đơn giá của sản phẩm nhân với số tháng điều trị/trẻ nhân với số trẻ điều trị. Mức hỗ trợ không quá 948 triệu đồng cho cả giai đoạn 2022-2026. Thực hiện từ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.

a3) Chi hỗ trợ mô hình dinh dưỡng trẻ em chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại cộng đồng. Mức chi: 1,5 triệu đồng/xã. Thực hiện từ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Các nội dung chi trong xây dựng không gian văn hóa Raglai tại Bác Ái trở thành trung tâm nghiên cứu văn hóa; hình thành không gian văn hóa Raglai gắn với phát triển sinh kế tạo sự bền vững cộng đồng dân tộc Raglai cụ thể:

b1) Khảo sát điều tra xã hội học và tham vấn hội đồng khoa học (nhà nghiên cứu, nghệ nhân). Mức chi hỗ trợ 5 triệu đồng/sự kiện. Thực hiện từ vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

b2) Xây dựng nhà sàn truyền thống tại thôn Ma Lâm:

\* Chi hỗ trợ cải tạo nâng cấp nhà sàn truyền thống tại thôn Ma Lâm, mức chi 40 triệu đồng/nhà.

\* Chi hỗ trợ xây dựng nhà sàn truyền thống bằng tre nứa lá, mức chi 50 triệu đồng/nhà.

\* Chi hỗ trợ xây dựng nhà sàn cách tân vật liệu, mức chi 80 triệu đồng/nhà.

\* Chi hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh, mức chi 20 triệu đồng/nhà.

Tất cả nội dung chi thuộc điểm này thực hiện từ vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

b3) Hỗ trợ xây dựng điểm sáng văn hóa, mức chi 500 triệu đồng/điểm. Thực hiện từ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.

b4) Hỗ trợ củng cố khôi phục làng nghề thủ công đan lát phát triển, tạo sinh kế, giải quyết việc làm theo thực tế. Dự toán chi hỗ trợ tùy theo tình hình thực tế. Mức hỗ trợ không quá 910 triệu đồng cho cả giai đoạn 2022-2026. Thực hiện từ vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

b5) Hỗ trợ phổ biến trang phục truyền thống Raglai cộng đồng thôn văn hóa. Mức chi 0,4 triệu đồng/bộ. Thực hiện từ nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

b6) Bảo tồn, truyền dạy các nhạc cụ truyền thống dân tộc Raglai, các làn điệu dân ca, dân vũ. Mức chi 25 triệu đồng/lớp. Thực hiện từ nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

b7) Sưu tầm Nhạc cụ dân tộc Mã la cho các dòng họ, đội văn nghệ dân gian. Mức chi 30 triệu đồng/bộ nhạc cụ. Thực hiện từ nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

b8) Hỗ trợ tổ chức tái hiện các nghi lễ truyền thống rộng rãi trong cộng đồng. Mức chi 15 triệu đồng/lần tái hiện. Thực hiện từ nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

b9) Làm pano giới thiệu quảng bá hình ảnh và không gian văn hóa. Dự toán chi hỗ trợ tùy theo tình hình thực tế. Mức chi hỗ trợ không quá 50 triệu đồng cho cả giai đoạn 2022-2026. Thực hiện từ nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

b10) Xây dựng đường hoa giao thông nông thôn. Dự toán chi hỗ trợ tùy theo tình hình thực tế. Mức chi hỗ trợ không quá 150 triệu đồng cho cả giai đoạn 2022-2026. Thực hiện từ nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

b11) Xuất bản sách chuyên khảo: "Không gian văn hóa và phát triển cộng đồng bền vững của dân tộc Raglai ở huyện Bác Ái". Dự toán chi hỗ trợ tùy theo tình hình thực tế. Mức chi hỗ trợ không quá 200 triệu đồng cho cả giai đoạn 2022-2026. Thực hiện từ nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

b12) Hỗ trợ tạo mô hình sinh kế cho hộ dân tại thôn Ma Lâm. Mức chi 500 triệu đồng/mô hình. Thực hiện từ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.

b13) Hỗ trợ tổ chức sự kiện ngày hội văn hóa Raglai quy mô cấp tỉnh tại thôn Ma Lâm với chủ đề: "Trở về miền Chapi" hoặc "Đêm hội Raglai". Dự toán chi hỗ trợ tùy theo tình hình thực tế. Mức chi hỗ trợ không quá 300 triệu đồng cho cả giai đoạn 2022-2026. Thực hiện từ nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện.

b14) Trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn huyện Bác Ái (Hang Huyện ủy 403, Hang X93, Đồn Tà Lú, Ma Ty). Mức chi 1.000 triệu đồng/di tích. Thực hiện từ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.

b15) Lắp hệ đèn chiếu sáng không gian văn hóa. Mức chi hỗ trợ 1.000 triệu đồng cho cả giai đoạn 2022-2026. Trong đó, thực hiện từ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 440 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện 560 triệu đồng. Dự toán chi hỗ trợ tùy theo tình hình thực tế.

3.3. Những nội dung, mức chi thực hiện một số chính sách trong Đề án không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo quy định hiện hành đã được Trung ương, tỉnh ban hành văn bản áp dụng.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa XI kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Ủy ban Thường vụ Quốc hội; * Chính phủ; * Thường trực tỉnh ủy; * Thường trực HĐND tỉnh; * Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh; * Đoàn ĐBQH tỉnh; * Đại biểu HĐND tỉnh; * Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; * VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; * Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP; * Trung tâm CN và TTTT; * Cổng thông tin điện tử tỉnh; * Trang TTĐT HĐND tỉnh; * Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Phạm Văn Hậu** |